

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG PTDTBT THCS XÃ MƯỜNG NHÀ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ĐIỆN BIÊN, THÁNG 10 NĂM 2023

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG PTDTBT THCS XÃ MƯỜNG NHÀ**

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

Stt	Họ và Tên	Chức danh, Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Tường Duy Trung	Bí thư Chi bộ Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Phạm Đức Đua	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch HĐ	
3	Quàng Thị Xuyên	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch HĐ	
4	Vì Thị Ích	Giáo viên	Thư ký	
5	Vũ Quốc Huynh	Tổ trưởng tổ KHTN	Ủy viên	
6	Lò Thị Hinh	Tổ trưởng tổ KHXH	Ủy viên	
7	Nguyễn Thúy An	Tổ trưởng tổ HĐGD	Ủy viên	
8	Trần Thị Minh Hồng	Tổ trưởng tổ Văn Phòng	Ủy viên	

ĐIỆN BIÊN, THÁNG 10 NĂM 2023

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
MỤC LỤC	2
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	4
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ	5
Phần I: CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	13
Tiêu chuẩn 1	13
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1	14
Tiêu chí 1.2	16
Tiêu chí 1.3	17
Tiêu chí 1.4	19
Tiêu chí 1.5	21
Tiêu chí 1.6	22
Tiêu chí 1.7	24
Tiêu chí 1.8	26
Tiêu chí 1.9	27
Tiêu chí 1.10	29
Kết luận về tiêu chuẩn 1	31
Tiêu chuẩn 2	33
Mở đầu	33
Tiêu chí 2.1	33
Tiêu chí 2.2	35
Tiêu chí 2.3	38
Tiêu chí 2.4	39
Kết luận về tiêu chuẩn 2	41
Tiêu chuẩn 3	42
Mở đầu	42
Tiêu chí 3.1	42
Tiêu chí 3.2	44
Tiêu chí 3.3	45
Tiêu chí 3.4	47
Tiêu chí 3.5	48
Tiêu chí 3.6	49
Kết luận về tiêu chuẩn 3	51
Tiêu chuẩn 4	52
Mở đầu	52
Tiêu chí 4.1	52

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 4.2	54
Kết luận về tiêu chuẩn 4	56
Tiêu chuẩn 5	57
Mở đầu	57
Tiêu chí 5.1	57
Tiêu chí 5.2	59
Tiêu chí 5.3	60
Tiêu chí 5.4	62
Tiêu chí 5.5	63
Tiêu chí 5.6	65
Kết luận về tiêu chuẩn 5	66
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	67
Tiêu chí 1	67
Tiêu chí 2	68
Tiêu chí 3	70
Tiêu chí 4	70
Tiêu chí 5	71
Tiêu chí 6	72
Kết luận	73
Phần III: KẾT LUẬN CHUNG	74

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

Từ, cụm từ viết tắt	Viết đầy đủ	Ghi chú
CMHS	Cha mẹ học sinh	
CB, GV, NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	
CSVC	Cơ sở vật chất	
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo	
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm	
HS	Học sinh	
KHKT	Khoa học kỹ thuật	
KTĐG	Kiểm tra đánh giá	
PPDH	Phương pháp dạy học	
PCGD	Phổ cập giáo dục	
TDTT	Thể dục thể thao	
TNCS	Thanh niên cộng sản	
TNTP	Thiếu niên tiên phong	
THCS	Trung học cơ sở	
THPT	Trung học phổ thông	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1 Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x
		28/28	28/28	20/20

Kết quả: Đạt mức 3

1.2 Đánh giá tiêu chí mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3	x		
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5	x		
Tiêu chí 6	x		

Kết quả: Không đạt Mức 4.

2. Kết luận

Trường đạt mức 3

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường PTDTBT THCS xã Mường Nhà huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên

Tỉnh	Điện Biên	Họ và tên hiệu trưởng	Tường Duy Trung
Huyện	Điện Biên	Điện thoại :	0828080379
Xã	Mường Nhà	Gmail	truongthcsmuongnha@gmail.com
Đạt chuẩn quốc gia	2011, 2016, 2020	Website	https://thcsmuongnha.huyendienbien.edu.vn
Năm thành lập	2011	Số điểm trường	Không
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	x
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020 -2021	Năm học 2021 -2022	Năm học 2022 -2023	Năm học 2023 -2024
Khối 6	5	5	6	6	6
Khối 7	5	5	5	5	5
Khối 8	6	5	5	5	5
Khối 9	4	5	4	4	4
Cộng	20	20	20	20	20

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

T	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020 -2021	Năm học 2021 -2022	Năm học 2022 -2023	Năm học 2023 -2024
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	16	15	15	15	15
1	Phòng học	11	11	11	11	11
a	Phòng học kiên cố	11	11	11	11	11

b	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng học tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	5	5	5	5	5
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	0	0	0	0	0
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	6	10	10	10	10
a	Phòng kiên cố	6	9	9	9	9
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công trình, phòng chức năng khác (nếu có)	0	0	0	0	0
V	Phòng giáo dục nghệ thuật	0	0	0	0	0
	Cộng	23	26	26	26	26

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1					1	
Phó hiệu trưởng	2	1	1		2		
Giáo viên	34	21	12	4	29	1	
Nhân viên	5	3	2	1	3	1	
Cộng	42	25	15	5	34	3	

b) Số liệu 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	41	41	38	36	34
2	Tỉ lệ giáo viên trên/ lớp	2,05	2,05	1,9	1,8	1,7
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,06	0,06	0,06	0,05	0,05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện	13	13	13	14	14
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên.	4	4	4	3	2
6	Số liệu khác nếu có					

4. Học sinh**a) Số liệu chung**

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số học sinh	678	697	715	713	753
	Nữ	290	303	316	294	330
	Dân tộc thiểu số	660	676	693	694	737
	Khối lớp 6	179	173	218	207	203
	Khối lớp 7	172	172	167	202	200
	Khối lớp 8	183	171	167	156	200
	Khối lớp 9	144	181	163	148	150
2	Tuyển mới	179	173	218	207	203
3	Học 2 buổi / ngày	678	697	715	713	753
4	Bán trú	452	455	378	382	415
5	Nội trú					
6	Bình quân số học sinh/lớp	33,9	34,9	35,8	35,6	37,7
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	674 99,4%	691 99,1%	712 99,6%	710 99,6%	751 99,7%
	- Nữ	290	303	316	294	330

	- Dân tộc	660	676	690	691	735
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	9	8	15	7	7
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)					
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	660	676	695	692	737
	- Nữ	290	303	309	290	327
	- Dân tộc	660	676	690	692	737
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	1	2	3	4	4
	Các số liệu khác (nếu có)					

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	5,9	6,0	8,6	7,6		
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	31,0	37,2	41,4	42,7		
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	62,4	56,2	49,3	49,0		
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0,7	0,6	0,7	0,7		
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	58,6	63,3	66,9	65,3		
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm	31,5	30,2	28,5	28,5		

khá						
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	9,9	6,5	4,6	6,2		
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học						Đối với nhà trường có lớp tiểu học
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường PTDTBT THCS xã Mường Nhà huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên được thành lập ngày 27 tháng 5 năm 2011 theo Quyết định số 1052/QĐ-UBND của UBND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Trong những năm học qua, nhà trường đã xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề. Với sự quyết tâm, nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể, nhà trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận đạt chuẩn Quốc gia vào tháng 4 năm 2011 và công nhận lại trường duy trì đạt chuẩn Quốc gia vào tháng 11 năm 2020. Trường đã khẳng định được uy tín, chất lượng, luôn tạo được niềm tin của nhân dân và chính quyền địa phương. Hằng năm, nhà trường được khen cao trong việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị: Bằng khen của UBND tỉnh, Giấy khen của UBND huyện, Giấy khen của Sở GD&ĐT...

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng Quy định của Điều lệ trường trung học. Các tổ chức Đảng, đoàn thể, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập theo đúng quy định hiện hành.

Ban giám hiệu nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, tâm huyết với nghề, năng động, nhiệt tình, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh. Hằng năm đều được đánh giá xếp loại khá trở lên theo quy định chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường được biên chế đủ về số lượng và đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Chất lượng giảng dạy của giáo viên khá đồng đều.

Cơ sở vật chất nhà trường được xây dựng khang trang, sạch đẹp, có 11 phòng học đủ cho học 2ca/ngày, có 5 phòng bộ môn và các phòng làm việc theo quy định.

Trong những năm vừa qua, chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh luôn đảm bảo. Các tổ chức đoàn thể, ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động có hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức học sinh, công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, góp phần tăng cường cơ sở vật chất, đặc biệt hiệu quả trong công tác khuyến học, phổ cập giáo dục.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhà trường tiến hành tổ chức tự đánh giá chất lượng nhằm xác định trường THCS đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; để thấy rõ thực trạng của chất lượng giảng dạy và học tập, thấy được những điểm mạnh, điểm yếu

trong mọi mặt, điều kiện nào đáp ứng với yêu cầu về mục tiêu giáo dục phổ thông đã được quy định rõ ràng thông qua các tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục. Từ đó đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục một cách hiệu quả; xây dựng chiến lược phát triển cho các giai đoạn tiếp theo.

Nhà trường tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục để thấy được nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ nào, trường chuẩn quốc gia ở mức độ nào.

Để thực hiện tốt công tác tự đánh giá, trường PTDTBT THCS xã Mường Nhà đã tổ chức xây dựng kế hoạch, ra quyết định, chuẩn bị tài liệu, tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên trước khi tiến hành đánh giá chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.

- 3.1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- 3.2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
- 3.3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
- 3.4. Đánh giá mức đạt được theo từng tiêu chí.
- 3.5. Viết báo cáo tự đánh giá.
- 3.6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
- 3.7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

*** Điểm nổi bật của báo cáo**

Báo cáo thực hiện theo đúng quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (*Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Văn bản số: 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Tài liệu tập huấn tự đánh giá, đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2018*).

Báo cáo có cấu trúc chặt chẽ, đảm bảo hai nguyên tắc cơ bản về kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục:

- Độc lập, khách quan, đúng pháp luật.
- Trung thực, công khai, minh bạch.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức và quản lý theo qui định của Điều lệ trường Trung học cơ sở. Trường có đủ giáo viên dạy các môn học cơ bản. Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp, các tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên dạy giỏi, có kinh nghiệm trong việc điều hành hoạt động của tổ chuyên môn nên đã góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Cơ cấu tổ chức bộ máy trong nhà trường thành lập theo quy định: Hội đồng trường, Chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Đoàn, Đội, ban đại diện CMHS, hội đồng thi đua khen thưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng... hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với các nguồn lực nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Quản lý, hành chính, tài chính, tài sản đúng quy định. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học khoa học. Đảm bảo không xảy ra các hành vi bạo lực học đường, tệ nạn xã hội xâm nhập.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.**Mức 1**

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục (Điều 27 văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015): Giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ

bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt. [H1-1.1-01].

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai dưới nhiều hình thức: đăng tải công khai lên trang web của nhà trường theo địa chỉ <https://thcsmuongnha.huyendienbien.edu.vn>. Đồng thời được công khai trước Hội đồng trường, cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ giáo viên, CMHS và học sinh [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2025. Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường, được công khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Hằng năm, nhà trường đã có những giải pháp về nâng cao chất lượng giáo dục, rà soát các chỉ tiêu cụ thể phù hợp với đặc điểm địa phương để tìm ra giải pháp thực hiện hiệu quả. Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường sát với tình hình thực tế.

3. Điểm yếu

Do trình độ dân trí còn thấp, đại đa số là đồng bào người dân tộc nên việc đóng góp ý kiến của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục công khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường nhằm tranh thủ sự đóng góp của mọi nguồn lực, tổ chức, cá nhân để rà soát điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương.

Cán bộ, giáo viên tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác truyền thông để nâng cao nhận thức của nhân dân về giáo dục. Đa dạng hóa việc tiếp nhận các ý kiến đóng góp của phụ huynh và cộng đồng trong thông qua website, hòm thư góp ý hoặc thông qua giáo viên đặc biệt là GVCN.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định.
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.
- c) Các hoạt động được định kì rà soát đánh giá.

Mức 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 2987/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của UBND huyện Điện Biên, Hội đồng thi đua và khen thưởng, Hội đồng kỷ luật. Hội đồng tư vấn khác (Hội đồng tư vấn về chuyên môn, hướng nghiệp dạy nghề; Ban Phòng cháy chữa cháy...), các tổ chuyên môn, tổ văn phòng do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập [H1-1.2- 01]; [H1-1.2- 02]; [H1-1.2- 03].

Hội đồng trường thực hiện theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều 10 thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành điều lệ trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học, hàng năm Hội đồng trường có quyết nghị về mục tiêu chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; có biên bản giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường.[H1-1.2- 04]; [H1-1.2- 05].

Hội đồng trường hằng năm tổ chức họp 3 lần nhằm đánh giá, rà soát, bổ sung các hoạt động; hằng năm có nghị quyết hoạt động và cuối năm có tổng kết đánh giá

Các thành viên trong hội đồng trường đã phát huy vai trò trách nhiệm, điều hành hoạt động của nhà trường có hiệu quả; có 01 năm đạt tập thể lao động tiên tiến có 04 năm đạt tập thể lao động xuất sắc; hằng năm đều có học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh; hoạt động thể dục thể thao đạt giải.

Nghị quyết của hội đồng trường xây dựng phù hợp với thực tế của nhà trường nên được cán bộ, giáo viên, nhân viên, chính quyền địa phương đồng tình ủng hộ

Tham gia quyết nghị về việc xây dựng CSVC đáp ứng nhu cầu dạy và học

Hội đồng thi đua khen thưởng có quy chế hoạt động phù hợp, hằng năm ra quyết định khen thưởng kịp thời các giáo viên, nhân viên, học sinh đạt thành tích trong các hoạt động và hội thi. [H1-1.2- 06]; [H1-1.2- 07]; [H1-1.2- 08]; [H1-1.2- 09].

2. Điểm mạnh

Các thành viên trong các hội đồng hoạt động tích cực.

Nghị quyết của hội đồng trường xây dựng phù hợp với thực tế của nhà trường nên được cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, chính quyền địa phương đồng tình ủng hộ.

Các hội đồng tư vấn phát huy được chức trách, nhiệm vụ, tham mưu giúp hiệu trưởng chỉ đạo hoạt động chuyên môn có hiệu quả cao.

Hàng năm, các hội đồng có nghị quyết, kế hoạch hoạt động, biên bản bổ sung, điều chỉnh phù hợp với từng giai đoạn; có sơ kết, tổng kết các hoạt động trong từng năm.

3. Điểm yếu

Hoạt động giám sát của hội đồng trường chưa được thường xuyên.

Việc tổ chức khen thưởng tập thể, giáo viên, nhân viên, học sinh đôi khi còn chưa xứng với thành tích của tập thể, giáo viên, nhân viên, học sinh do nguồn kinh phí hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hội đồng trường cần xây dựng kế hoạch giám sát các hoạt động của nhà trường cụ thể, có mốc thời gian và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Hội đồng thi đua khen thưởng cần xây dựng kế hoạch, tích cực kêu gọi các tổ chức, cá nhân, các cơ quan doanh nghiệp ủng hộ kinh phí để làm tốt công tác Thi đua - Khen thưởng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định
- b) Hoạt động theo quy định.
- c) Hàng năm các hoạt động được rà soát đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 1 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định. Nhà trường có 1 chi bộ Đảng gồm 24 đảng viên đạt 57,1%, qua đại hội chi bộ tháng 1 năm 2023 đã bầu Ban chi ủy gồm 3 đồng chí: đồng chí Tường Duy Trung - Bí thư chi bộ; đồng chí Phạm Đức Đua - Phó bí thư; đồng chí Vì Thị Ích - Ủy viên (Đảng bộ xã Mường Nhà ra quyết định chuẩn y công nhận Ban chi ủy). Công đoàn cơ sở trường PTDTBT THCS Mường Nhà có 42 công đoàn viên: Ban chấp hành Công đoàn gồm 05 đồng chí, được bầu trong đại hội công đoàn các nhiệm kì. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: có một chi đoàn gồm 14 đoàn viên giáo viên và một số đoàn viên học sinh được kết nạp vào dịp 26 tháng 3 và 19 tháng 5 hằng năm. Đại hội chi đoàn hằng năm bầu Ban chấp hành chi đoàn. Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: nhà trường có 1 Liên đội gồm 20 chi đội. Tổng phụ trách đội có chuyên môn vững vàng [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.

Hoạt động của chi bộ và các đoàn thể được định kì rà soát, đánh giá điều chỉnh cho phù hợp với thực tế của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Chi bộ có nghị quyết theo nhiệm kì, kế hoạch hoạt động hằng năm, hoạt động đúng Điều lệ Đảng. Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể thực hiện nhiệm vụ giáo dục và hoạt động của các đoàn thể. Đảng viên trong chi bộ thực hiện nghiêm túc kỷ luật Đảng không vi phạm 19 điều quy định đối với đảng viên, Chi bộ luôn quan tâm đến công tác giáo dục tư tưởng chính trị, xây dựng tổ chức, phát triển đảng viên mới, tạo nguồn cán bộ [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Đạt Chi bộ hoàn thành suất xác nhiệm vụ năm 2019, 2020, 2021 [H1-1.3-07].

Công đoàn cơ sở hoạt động theo phương hướng đã được biểu quyết trong đại hội. Công đoàn xây dựng kế hoạch theo năm học, tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm chăm lo đời sống, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đội ngũ cán bộ, nhà giáo của trường. Hoạt động của Công đoàn góp phần tích cực giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, có nhiều đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

Chi đoàn có phương hướng kế hoạch hoạt động rõ ràng. Tạo môi trường giáo dục, rèn luyện đoàn viên, thanh thiếu nhi đồng nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục của nhà trường.

Liên đội xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm giáo dục và tổ chức cho đội viên học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy. Đội viên phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi. Hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có đóng góp tích cực, hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường. Trong các năm 2018, 2019, 2020, 2021 Liên đội được huyện Đoàn tặng giấy khen. [H1-1.3-08].

Chi hội Chữ thập đỏ với 42 hội viên là cán bộ, giáo viên, nhân viên và 753 hội viên là học sinh hoạt động theo Điều lệ Hội chữ thập đỏ. Chăm sóc, giúp đỡ những học sinh khuyết tật, trẻ mồ côi, giáo viên, nhân viên gặp khó khăn hay mắc bệnh hiểm nghèo. Hoạt động của hội chữ thập đỏ góp phần tích cực, hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng [H1-1.3-09].

2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức khác như: Công đoàn, Đoàn TNCS, Đội TNTP Hồ Chí Minh được thành lập và hoạt động theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch hoạt động rõ ràng, đúng chức năng, nhiệm vụ. Có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục. Chi bộ Đảng nhiều năm liền là Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng bộ xã Mường Nhà công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh.

3. Điểm yếu

Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đều làm nhiệm vụ kiêm nhiệm, chưa qua tập huấn nên nội dung và chất lượng hoạt động còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, vai trò tư vấn, tham mưu, cộng tác của các tổ chức đoàn thể. Công đoàn động viên quan tâm đến đời sống của công đoàn viên giúp các công đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chi Đoàn, liên Đội xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết sát với mục tiêu nhiệm vụ. Tổ chức thực hiện kế hoạch khoa học. Định kì rà soát, đánh giá các hoạt động. Từ đó điều chỉnh bổ sung các chỉ tiêu và giải pháp cho học kì, năm học kế tiếp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Phát huy vai trò tiên phong xung kích của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định.
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

b) Tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Ban giám hiệu gồm 03 đồng chí: 01 hiệu trưởng được bổ nhiệm theo quyết định số 3073/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của chủ tịch UBND huyện Điện Biên, 02 phó hiệu trưởng được UBND huyện Điện Biên ra quyết định bổ nhiệm theo quyết định số 3082/QĐ-UBND ngày 29/10/2019; quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 20/7/2022. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt trình độ chuẩn về đào tạo, có năng lực quản lý.

Cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định tại Điều 14, 15 Điều lệ Trường trung học. Hằng năm, hiệu trưởng ra quyết định thành lập 03 tổ chuyên môn (Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Hoạt động giáo dục) và 01 tổ văn phòng. Thành viên trong mỗi tổ hợp giới thiệu tổ trưởng, tổ phó. Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm 04 tổ trưởng, 03 tổ phó theo quy định. [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 14, 15 Điều lệ trường trung học.

+ Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ, thể chi tiết quản lý các hoạt động của tổ. Tổ chuyên môn tiến hành bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định hiện hành. Giới thiệu tổ trưởng, tổ phó; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên.

+ Tổ văn phòng gồm viên chức làm công tác phục vụ kiêm văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế, bảo vệ trường học. Tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Hoạt động của tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 2 chuyên đề. Triển khai thực hiện các chuyên đề mang lại kết quả cao trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh sát với mục tiêu giáo dục đã đề ra trong kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Tổ, nhóm chuyên môn tham gia xây dựng chuyên đề theo cụm trường nhằm tháo gỡ khó khăn trong giảng dạy và giáo dục học sinh. Hoạt động của 03 tổ chuyên môn có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; hằng năm đều có học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh; các sản phẩm thi khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng nhiều năm đều đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia. [H1-1.4-04] [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định. Ban giám hiệu đạt chuẩn trình độ, có năng lực quản lý.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập đúng quy định. Các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả. Hằng năm, mỗi tổ môn xây dựng được 2 đến 4 chuyên đề nhằm tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục. Hoạt động của các tổ được định kỳ rà soát, điều chỉnh mục tiêu và các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Trong tổ chuyên môn có môn chỉ có 1 giáo viên như: Môn âm nhạc; mỹ thuật, nên gặp nhiều khó khăn cho việc bồi dưỡng chuyên môn. Thiếu 02 giáo viên tiếng Anh nên việc bố trí giảng dạy còn gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy vai trò lãnh đạo của Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Ban giám hiệu và các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, triển khai thực hiện khoa học hiệu quả. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn: giảm các nội dung hành chính, tăng cường các nội dung tháo gỡ khó khăn trong giảng dạy, giáo dục học sinh. Tập trung vào bồi dưỡng đội ngũ về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh. Xây dựng, tổ chức các chuyên đề mang lại hiệu quả cao trong giáo dục.

Tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật học hỏi đồng nghiệp ở các trường bạn. Tham mưu với Phòng GD&ĐT để bổ sung giáo viên tiếng Anh cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1

- a) Có đủ các lớp của cấp học.
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong mỗi lớp theo quy định.

Mức 3

Trường có không quá 45 lớp. Mỗi lớp ở cấp THCS và THPT có không quá 40 học sinh, lớp tiểu học không quá 35 học sinh. Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Lớp học của nhà trường đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 16, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều

cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020): trong 5 năm, nhà trường luôn duy trì 20 lớp; số học sinh từ 665 đến 715, bình quân sĩ số học sinh/lớp từ 33,3 đến 37,7

Năm học 2023 - 2024, nhà trường có đủ 4 khối lớp: Khối 6 biên chế 6 lớp với 202 học sinh; khối 7 biên chế 5 lớp với 200 học sinh; khối 8 biên chế 5 lớp với 200; khối 9 biên chế 4 lớp với 150 học sinh. Trường có tổng 20 lớp, sĩ số trong mỗi lớp bình quân 37,7 học sinh (không quá 40 học sinh). Mỗi lớp có lớp trưởng, 1 hoặc 2 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học. Mỗi lớp chia thành nhiều tổ. Mỗi tổ không quá 12 học sinh, có tổ trưởng tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu mỗi năm học. Căn cứ vào quy mô trường lớp, số lượng học sinh, Ban giám hiệu phân chia học sinh vào các lớp, cử giáo viên có kinh nghiệm quản lý làm công tác chủ nhiệm. Ban cán sự lớp được lớp bầu vào đầu mỗi năm học và có sự thay đổi trong năm học. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Lớp học được tổ chức theo nguyên tắc tự quản và dân chủ: học sinh được ứng cử hoặc giới thiệu các thành viên của ban cán sự lớp (hội đồng tự quản); được tham gia ý kiến, biểu quyết chỉ tiêu phấn đấu của lớp trong mỗi năm học. Kết quả học tập rèn luyện được công khai trước tập thể lớp. [H1-1.5-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học. Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định, hoạt động theo nguyên tắc tự quản dân chủ. Mỗi lớp có sĩ số học sinh từ 30 đến 40 đảm bảo đúng theo Điều lệ trường trung học cơ sở (không quá 45 học sinh). Giáo viên chủ nhiệm có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, luôn quan tâm đến học sinh.

3. Điểm yếu

Năng lực quản lý của một số cá nhân trong ban cán sự lớp (hội đồng tự quản) ở một số lớp chưa đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các lớp xây dựng và triển khai kế hoạch chủ nhiệm bám sát với chỉ tiêu của nhà trường và thực tế lớp chủ nhiệm. Xây dựng các biện pháp giáo dục học sinh đạt hiệu quả cao.

Giáo viên chủ nhiệm tăng cường giám sát, định hướng cụ thể, phân công nhiệm vụ phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm phát huy tối đa năng lực của đội ngũ hội đồng tự quản, cán sự lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và CSVC; công khai và định kì tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế

chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a) Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn lực tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Hồ sơ, văn bản lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ và được lưu trữ theo quy định. Có sổ công văn đi, đến. Lưu trữ các văn bản đến, cập nhật thông tin thường xuyên đầy đủ theo yêu cầu [H1-1.6-01].

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. [H1-1.6-02].

Các khoản thu chi đều lập dự toán, bàn bạc thống nhất trước Hội đồng trường, hội đồng sư phạm, có sự đồng thuận của CMHS, tờ trình có sự phê duyệt của Phòng GD&ĐT, lập sổ, thực hiện thu chi đúng mục đích, đảm bảo nguyên tắc tài chính kế toán. Cuối mỗi năm học, nhà trường có đánh giá việc thực hiện về thu chi, quyết toán, dự toán mua sắm tài sản, thống kê báo cáo tài chính, tài sản theo quy định và tiến hành kiểm kê tài sản theo đúng quy định. Đầu mỗi năm học, nhà trường đều thông qua quy chế chi tiêu nội bộ và có sự điều chỉnh bổ sung. Đến cuối năm học, thông báo công khai quyết toán các nguồn thu và tình hình sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp đã huy động được tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và ban đại diện CMHS nhà trường [H1-1.6-03].

Nhà trường thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính tài sản thông qua hệ thống các phần mềm quản lý [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05].

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích, đạt hiệu quả phục vụ các hoạt động giáo dục. Trong 05 năm liền kề, nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính, tài sản [H1-1.6-06].

Nhà trường có kế hoạch kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân để tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. [H1-1.6-07]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ theo quy định. Các loại hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ và khoa học.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Hằng năm có báo cáo quyết toán, thống kê tài chính. Báo cáo công khai tài chính. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng theo các quy định hiện hành. Quy chế chi tiêu nội bộ được điều chỉnh bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế.

Sử dụng các phần mềm quản lý giáo viên, quản lý tài chính. Khai thác hiệu quả phần mềm quản lý tài sản, quản lý thiết bị.

Qua kiểm tra giám sát của các cấp có thẩm quyền nhà trường không vi phạm trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

Nhà trường có kế hoạch kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân để tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

3. Điểm yếu

Chưa có phòng lưu trữ hồ sơ riêng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác quản lý hành chính. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính.

Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường, thực hiện thu chi đúng quy định. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, chi tiết. Công khai tài chính theo định kỳ.

Tham mưu đề xuất với Phòng GD&ĐT đầu tư cơ sở vật chất xây dựng kho lưu trữ cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường, các tổ chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên. Mỗi giáo viên đều xây dựng kế hoạch cá nhân, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Chuyên môn trưởng, tổ chuyên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên giỏi, phân công bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên chuyên môn còn hạn chế. Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp lý, phù hợp với năng lực sở trường của từng cá nhân, đảm bảo hiệu quả các hoạt động. Đồng thời có các biện pháp phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Đầu năm, đầu học kì nhà trường căn cứ trên nguyện vọng và năng lực sở trường của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tiến hành phân công nhiệm vụ. [H1-1.7-03].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành. Được tạo điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ, được hưởng mọi quyền lợi theo chế độ, tham gia quản lý nhà trường. Thông qua Hội nghị công chức viên chức CB, GV, NV được thảo luận, biểu quyết các chỉ tiêu, quyền và nghĩa vụ của mình [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06].

Có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Tăng cường bồi dưỡng năng lực quản lý cho cán bộ quản lý. Tạo điều kiện cho GV, CB, NV tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, thi đua khen thưởng [H1-1.7-03]; [H1-1.7-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; Phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý phù hợp với năng lực, sở trường của từng cá nhân đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo quyền theo quy định.

Nhà trường có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên giỏi các cấp chưa thực sự phát huy vai trò trong hoạt động chuyên môn tại trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy vai trò lãnh đạo của cán bộ quản lý. Phát huy năng lực sở trường của từng CBGV, NV trong nhà trường. Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch phát triển đội ngũ. Nâng cao chất lượng cán bộ giáo viên nhân viên, chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.
- b) Kế hoạch giáo dục được thể hiện đầy đủ.
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch giáo dục trong giờ lên lớp đảm bảo phát triển toàn diện về đức trí thể mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Dựa trên khung phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT, nhà trường xây dựng phân phối chương trình của nhà trường phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường. Xây dựng kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp gồm các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật ...

Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục:

+ Tổ chức hội thảo về xây dựng phân phối chương trình của nhà trường với các môn học chính khóa, tự chọn, hoạt động ngoài giờ lên lớp. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch về thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định, thể hiện rõ ở lịch báo giảng của giáo viên, sổ ghi đầu bài lớp, sổ gọi tên ghi điểm. Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của giáo viên và học sinh. Tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh theo quy định [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

+ Quản lý hoạt động dạy hai buổi trên ngày trong nhà trường theo Điều 16 Thông tư 30/2015/TT-BGDĐT ngày 11/12/2015 của Bộ GD&ĐT. Học hai buổi trên ngày góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho học sinh [H1-1.8-04] Định kì nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục. Theo tháng, học kì, năm học nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục để kịp thời bổ sung điều chỉnh thông qua các cuộc họp tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, qua kế hoạch tuần, tháng, học kì của mỗi giáo

viên, tổ, nhà trường. Cuối mỗi năm học nhà trường tiến hành kiểm tra đánh giá giáo viên, nhân viên, học sinh theo quy định.

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Phòng Giáo dục kiểm tra nhiệm vụ đầu năm, cuối mỗi năm học, kiểm tra đột xuất các hoạt động giáo dục của nhà trường có đánh giá các hoạt động đạt hiệu quả [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế nhà trường và địa phương và điều kiện nhà trường; Kế hoạch giáo dục được thể hiện đầy đủ và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy 2 buổi trên ngày trong nhà trường theo quy định.

3. Điểm yếu

Hình thức tổ chức của các buổi hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp chưa được phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đẩy mạnh triển khai thực hiện kế hoạch các hoạt động giáo dục. Xây dựng và thực hiện các giải pháp quản lý các hoạt động giáo dục. Tăng cường sử dụng các phần mềm quản lý CB, GV, NV và học sinh trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch đa dạng hóa các hình thức tổ chức của các buổi hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ đúng pháp luật

c) Hằng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGD-ĐT; theo Thông tư số: 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 05 năm 2020 về việc Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập). Hiệu trưởng lắng nghe, tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường khi cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia ý kiến để xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế cơ quan. Qua hội nghị cán bộ, viên chức hằng năm thống nhất các chỉ tiêu, giải pháp, biện pháp thi đua phấn đấu. Phát huy dân chủ trong hoạt động xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục của nhà trường.

Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, CMHS nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật. Tính đến thời điểm hiện tại, không có đơn khiếu kiện, tố cáo về các hoạt động của nhà trường. Các kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật. Hoạt động tiếp công dân được thực hiện thường xuyên hiệu quả.

Hằng năm, nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết các hoạt động của nhà trường có lồng ghép báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.1-02].

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban thanh tra nhân dân giám sát tổ chức, cá nhân có trách nhiệm của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 29 của Nghị định 99/NĐ-CP ngày 28/7/2005 của Chính phủ. Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì kiến nghị người có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó. Ngoài ra, Công đoàn, các tổ chuyên môn thực hiện việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở: cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Hằng năm, nhà trường không có đơn khiếu nại, tố cáo. Các kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ đúng pháp luật.

Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt công tác báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch hiệu quả.

3. Điểm yếu

Hình thức tham gia đóng góp ý kiến của cán bộ công chức, viên chức chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tích cực, có trách nhiệm trong việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy quy định, quy chế làm việc của nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt công tác ba công khai, phát huy vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân. Đa dạng hóa các hình thức đóng góp ý kiến của cán bộ công chức, viên chức.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống bệnh dịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống bệnh dịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội, kế hoạch đảm bảo an toàn giao thông.[H1-1.10-01].

Nhà trường hằng năm đều tổ chức ký kết phối hợp với Công an xã Mường Nhà đảm bảo an ninh trường học, phòng chống bạo lực học đường, trạm Y tế xã Mường Nhà để bảo đảm sức khỏe cho học sinh, phòng chống tai nạn thương tích, hiểm họa và ngộ độc thực phẩm. [H1-1.10-02].

Nhà trường có hòm thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận xử lý các thông tin phản ánh của người dân.

Trong các năm qua, nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

Thông qua các buổi truyền thông măng non cán bộ y tế kết hợp cùng Đội TNTP Hồ Chí Minh tuyên truyền về an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, phòng, chống dịch bệnh. Trong chương trình giáo dục, các hoạt động ngoại khóa có lồng ghép nội dung an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; chống các tệ nạn xã hội, chống bạo lực học đường. Phối hợp với cơ quan công an, y tế xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực học đường.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự thì có các biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng chống bệnh dịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; có hòm thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống bệnh dịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

Nhân viên y tế nhà trường đã được tập huấn kiến thức phòng chống dịch bệnh.

3. Điểm yếu

Trong các buổi chào cờ đầu tuần, nhà trường mới chỉ tuyên truyền cho học sinh về kỹ năng phòng chống thiên tai và tệ nạn xã hội; chưa có kế hoạch cụ thể và các buổi tập huấn cho học sinh về công tác này.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phối hợp với các ban ngành để tiếp tục làm tốt công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ; đảm bảo tốt an toàn cho HS và cho cán bộ, GV, nhân viên trong nhà trường.

Chỉ đạo giáo viên đoàn đội xây dựng kế hoạch, tổ chức các chuyên đề hoạt động ngoài giờ cho học sinh về phòng chống thiên tai và tệ nạn xã hội.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 1

1. Điểm mạnh

Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Được công khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Định kì rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường sát với tình hình thực tế.

Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỉ luật và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo đúng quy định. Các hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp với thực tế của địa phương và nguồn lực của nhà trường. Hoạt động của các hội đồng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Kết quả chất lượng 2 mặt giáo dục của nhà trường được nâng lên rõ rệt qua các năm.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức khác như: Công đoàn, Đoàn TNCS, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ ... được thành lập và hoạt động theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch hoạt động rõ ràng, đúng chức năng, nhiệm vụ. Có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục. Chi bộ Đảng nhiều năm liền là Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng bộ xã Mường Nhà công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh.

Nhà trường có đủ số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định. Ban giám hiệu đạt chuẩn trình độ, có năng lực quản lý.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập đúng quy định. Các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả. Hằng năm, mỗi tổ chuyên môn xây dựng được 2 đến 4 chuyên đề nhằm tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục. Hoạt động của các tổ được định kì rà soát, điều chỉnh mục tiêu và các giải pháp thực hiện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học. Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định, hoạt động theo nguyên tắc tự quản dân chủ.

Mỗi lớp có sĩ số học sinh từ 30 đến 40 đảm bảo đúng theo Điều lệ trường THCS (không quá 45 học sinh). Giáo viên chủ nhiệm có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, luôn quan tâm đến học sinh.

Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ theo quy định. Các loại hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ và khá khoa học.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Hằng năm có báo cáo quyết toán, thống kê tài chính. Báo cáo công khai tài chính. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng theo các quy định hiện hành. Quy chế chi tiêu nội bộ được điều chỉnh bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế.

Sử dụng các phần mềm quản lý giáo viên, quản lý tài chính. Khai thác hiệu quả phần mềm quản lý tài sản, quản lý thiết bị.

Qua kiểm tra giám sát của các cấp có thẩm quyền, nhà trường không vi phạm trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; Phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường; Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo quyền theo quy định.

Nhà trường có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế nhà trường và địa phương; kế hoạch giáo dục được thể hiện đầy đủ và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy 2 buổi trên ngày trong nhà trường theo quy định.

Nhà trường xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở: cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ đúng pháp luật.

Hằng năm nhà trường thực hiện tốt công tác báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch hiệu quả.

Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng chống bệnh dịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; có hòm thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống bệnh dịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

2. Điểm yếu

Việc tiếp nhận ý kiến đóng góp của CMHS, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được thường xuyên.

Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ngày càng mỏng về lực lượng nên nội dung và chất lượng hoạt động còn hạn chế.

Đối với các môn học Âm nhạc, Mĩ thuật chỉ có 01 giáo viên nên gặp nhiều khó khăn cho việc trao đổi, bồi dưỡng chuyên môn.

Năng lực quản lý của một số cá nhân trong ban cán sự lớp (hội đồng tự quản) ở một số lớp chưa đồng đều.

Chưa có phòng lưu trữ hồ sơ riêng.

Một số giáo viên giỏi các cấp chưa thực sự phát huy vai trò trong hoạt động chuyên môn tại trường.

Hình thức tổ chức của các buổi hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp chưa được phong phú.

Hình thức tham gia đóng góp ý kiến của cán bộ công chức, viên chức chưa phong phú.

3. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Số lượng các tiêu chí đạt mức 1: 10/10

Số lượng các tiêu chí đạt mức 2: 10/10

Số lượng các tiêu chí đạt mức 3: 5/5

Tiêu chuẩn 2 : Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS xã Mường Nhà có đầy đủ cơ cấu tổ chức về cán bộ, giáo viên, nhân viên theo Điều lệ trường trung học. Ban giám hiệu nhà trường gồm 03 đồng chí được bổ nhiệm theo quy định, có trình độ đại học, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ, tâm huyết với nghề, được học sinh tin yêu, quý mến. Đội ngũ nhân viên được đào tạo, tập huấn theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ và có trách nhiệm cao trong công việc. Học sinh đi học đúng độ tuổi, phần lớn các em chăm ngoan, có ý thức trong học tập và rèn luyện đạo đức.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên.
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên.
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 18, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); hiệu trưởng có trình độ Thạc sĩ quản lý giáo dục (số hiệu bằng B1001 ngày 26/11/2021 do Trường Đại học Thái Nguyên cấp); có thời gian công tác 9 năm trước khi bổ nhiệm chức vụ phó hiệu trưởng và 13 năm trước khi bổ nhiệm chức vụ hiệu trưởng, được điều động về giữ chức vụ hiệu trưởng nhà trường từ 1/11/2019. [H2- 2.1 -01]; [H2- 2.1 -02].

Phó hiệu trưởng có trình độ Đại học chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn (số hiệu bằng A 182353 ngày 31/12/2008 do Trường Đại học sư phạm Hà Nội cấp); được bổ nhiệm theo đúng quy định năm 2022. [H2- 2.1 -01]; [H2- 2.1 -02].

Phó hiệu trưởng có trình độ Đại học chuyên ngành Sư phạm Toán (Số hiệu bằng C 82870 ngày 04/7/2004 do Trường Đại học sư phạm Hà Nội cấp); có thời gian công tác 10 năm trước khi bổ nhiệm chức vụ phó hiệu trưởng, được điều động về giữ chức vụ phó hiệu trưởng nhà trường từ 1/11/2019 [H2- 2.1 -01]; [H2- 2.1 -02].

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2018-2019 đến năm học 2023-2024, hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên (năm học 2021-2022 được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt); phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên (năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021 - 2022 được đánh giá đạt chuẩn phó hiệu trưởng ở mức tốt) [H2- 2.1 -03].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị theo quy định của ngành [H2-2-.1 -04].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường làm tốt công tác quản lý chỉ đạo giáo viên và nhân viên; quản lý chuyên môn và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá, khen thưởng vào cuối năm học theo đúng văn bản hướng dẫn [H2- 2.1 -05]; [H2-2.1 -06].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt tiêu chuẩn theo quy định. Hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại từ khá trở lên theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị theo quy định.

3. Điểm yếu

Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy điểm mạnh. Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng tích cực giao lưu học hỏi kinh nghiệm các trường tiên tiến, tham khảo cập nhật các thông tin, tài liệu, các văn kiện, nghị quyết để bổ sung kiến thức về chính trị, lý luận cho bản thân, tiếp tục hoàn thành tốt vai trò quản lý trong nhà trường.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đối chiếu với quy định về chuẩn Hiệu trưởng thực hiện tốt công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực và trình độ của bản thân.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn

ngành nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Giáo viên làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong nhà trường đảm bảo về số lượng, cơ cấu theo quy định tại Điều 27, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020) gồm: hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên bộ môn, giáo viên kiêm nhiệm công tác Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, giáo viên kiêm nhiệm công tác tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn cho học sinh để thực hiện tốt chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục; bám sát nội dung chương trình của Bộ Giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập. [H1-1.7-03].

Trong 03 năm qua (từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020), 100% giáo viên nhà trường đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo (ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011), tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình. Năm học 2023-2024, nhà trường có 30/34 đạt 88,2% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019.[H2-2.2-01]; [H1-1.1-02].

Trong 03 năm liên tiếp từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020, 100% giáo viên nhà trường được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức đạt trở lên, trong đó trên 60% ở mức khá, trên 20% ở mức tốt (theo Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). [H2-2.2-03].

Giáo viên nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo chỉ đạo của ngành có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ,

nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho học sinh; không có giáo viên nào bị kỷ luật [H1-1.1-02]; [H1-1.2-02]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]. [H2-2.2-04].

Hàng năm, giáo viên nhà trường đều tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm, báo cáo đổi mới. Trong 05 năm qua, có 30 sáng kiến kinh nghiệm được cấp có thẩm quyền công nhận. [H1-1.2-02]; [H2-2.2-05].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên nhà trường có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. 100% giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp mức đạt trở lên, tỉ lệ giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt duy trì ổn định qua các năm.

Trường có số lượng giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh hàng năm đạt tỉ lệ cao: giáo viên giỏi cấp huyện đạt 38,9%, giáo viên giỏi cấp tỉnh đạt 8,3%. Đội ngũ giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

Nhà trường luôn đảm bảo các quyền lợi của giáo viên theo Quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

3. Điểm yếu

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường có loại hình đào tạo khác nhau cùng sinh hoạt trong một tổ chuyên môn nên đôi khi gặp khó khăn trong việc trao đổi chuyên sâu về chuyên môn.

Giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý học đường là các giáo viên chủ nhiệm hoặc giáo viên làm kiêm nhiệm, chưa được đào tạo bồi dưỡng về nghiệp vụ tư vấn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm nhà trường tiếp tục làm tốt công tác quy hoạch đội ngũ giáo viên để đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ về số lượng và cơ cấu.

Tạo điều kiện cho các giáo viên có trình độ Cao đẳng đi học để nâng chuẩn.

Xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng giáo viên để đội ngũ giáo viên phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp, đặc biệt trong giai đoạn thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

Phát huy năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên, phát huy tính năng động, sáng tạo thông qua việc tổ chức các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn của trường và cụm trường. Xây dựng kế hoạch chuyên đề về chuyên môn ngay từ đầu năm để giáo viên nâng cao công tác tự học tự bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

Tiếp tục nâng cao tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp hàng năm ở mức tốt và đẩy mạnh phong trào viết đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công.
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đảm bảo theo quy định tại Điều 15, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020) [H2-2.3 -01].

Các nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực. Nhân viên kế toán tham mưu xây dựng kế hoạch tài chính - kế toán, thanh quyết toán theo quy định, đảm bảo hồ sơ, chứng từ sổ sách và các báo cáo thống kê kế toán - tài chính. Nhân viên phục vụ kiêm văn thư nhận và gửi các công văn. Nhân viên y tế tham mưu xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác y tế học đường. Nhân viên thiết bị quản lí, hỗ trợ xây dựng kế hoạch sử dụng đồ dùng, thiết bị trong nhà trường. [H1-1.7 -03].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng vị trí việc làm. Nhân viên kế toán, y tế, phục vụ có trình độ trung cấp. Nhân viên thiết bị thí nghiệm được bồi dưỡng đáp ứng vị trí việc làm. Nhân viên bảo vệ được tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ bảo vệ [H2-2.3 -03].

Hằng năm, nhân viên nhà trường được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có nhân viên nào bị kỷ luật. [H1-1.2 -02]; [H2-2.3 -02]; [H2-2.3 -03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu nhân viên; đội ngũ nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực, luôn hoàn thành nhiệm vụ được

giao. Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Nhân viên bảo vệ đã được tập huấn nhưng chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác quy hoạch đội ngũ nhân viên để đội ngũ nhân viên đủ về số lượng và cơ cấu, đảm bảo tính ổn định lâu dài.

Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác phân công, bố trí sử dụng đội ngũ nhân viên hợp lý để đội ngũ nhân viên có điều kiện phát huy năng lực, sở trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hằng năm, vào đầu năm học hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ nhân viên để đội ngũ nhân viên nâng cao năng lực, trình độ, nghiệp vụ công tác. Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ nhân viên được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Tuổi của học sinh nhà trường đảm bảo theo quy định tại Điều 34, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020). Học sinh nhà trường có độ tuổi từ 11-16 tuổi, không có học sinh học vượt lớp trong phạm vi cấp học. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Học sinh trong nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ đảm bảo theo quy định tại Điều 34, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường

phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020). [H1-1.1-02]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020) và các quy định khác của pháp luật. Học sinh bán trú tại trường, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được nhà trường quan tâm giúp đỡ. Học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao, âm nhạc được bồi dưỡng để phát triển năng khiếu. Học sinh có nhu cầu chuyển trường để phù hợp với việc học tập đều được nhà trường đáp ứng tạo điều kiện. [H1-1.1-02]; [H1-1.2 -05]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-03].

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực. [H1-1.2 -05]; [H1-1.5-02]; [H2-2.4-01].

Nhà trường luôn quan tâm đầu tư cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Hằng năm, nhà trường đã thành lập được các đội tuyển tham gia các cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp huyện, cấp tỉnh; thi Olympic lớp 6,7,8; cuộc thi vận dụng kiến thức Liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn; cuộc thi Nghiên cứu Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia. Chất lượng học sinh giỏi của nhà trường được duy trì bền vững qua các năm. Nhiều năm, nhà trường đứng đầu khối các trường THCS vùng ngoài về chất lượng mũi nhọn. Nhiều học sinh đạt giải cao trong cuộc thi HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp huyện (năm học 2023-2024 có 07 học sinh giỏi cấp huyện trong đó có 01 giải nhì, 02 giải ba, 04 giải khuyến khích). [H1-1.1-02]; [H1-1.2-08]; [H2 -2.4-02]; [H2-2.4 -03].

2. Điểm mạnh

Học sinh của trường đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định, thực hiện tốt các nhiệm vụ của học sinh và được đảm bảo các quyền theo quy định.

Những học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Nhà trường có nhiều học sinh đạt thành tích cao trong học tập, rèn luyện ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít học sinh đi học chưa chuyên cần.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo đúng quy định. Ban giám hiệu nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường để vận động học sinh đi học chuyên cần hơn.

Ban giám hiệu nhà trường thông qua các tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, đội ngũ giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên bộ môn để

tuyên truyền, phổ biến giáo dục học sinh nhận thức đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm để các em hiểu và thực hiện. Nhà trường quan tâm tạo điều kiện và thực hiện đúng quy định để đảm bảo các quyền cho học sinh theo Điều 35, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

Nhà trường đặc biệt quan tâm, giúp đỡ những học sinh bán trú, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Tiếp tục làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Có kế hoạch thành lập đội tuyển, bồi dưỡng thường xuyên, liên tục qua các năm để chất lượng học sinh giỏi được duy trì ổn định và bền vững.

Thời gian thực hiện: Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2

1. Điểm mạnh

Ban giám hiệu nhà trường có số năm giảng dạy đảm bảo theo quy định, có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, tâm huyết với nghề nghiệp. Hằng năm đều được đánh giá xếp loại khá trở lên theo chuẩn Hiệu trưởng, được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lí luận chính trị.

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định. Nhà trường có 34 giáo viên trong đó có 01 giáo viên làm công tác Đoàn, Đội; 20 lớp chiếm tỉ lệ 1,7 giáo viên/lớp. 88,2% giáo viên đều đạt trình độ đạt chuẩn. Giáo viên tích cực học tập và nâng cao kiến thức về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Giáo viên phụ trách công tác Đoàn, Đội và làm công tác tư vấn cho học sinh có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình, tâm huyết trong công việc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tỉ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi giáo viên giỏi cấp huyện đạt 35,3% trở lên, giáo viên giỏi cấp tỉnh đạt 2,9%, giáo viên chủ nhiệm luôn quan tâm sát sao tới từng học sinh và kịp thời chấn chỉnh những vi phạm của học sinh.

Số lượng nhân viên đảm bảo theo quy định. Nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm có trình độ, được bồi dưỡng nghiệp vụ đạt các yêu cầu theo quy định. Đội ngũ nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được đảm bảo đầy đủ các chế độ theo chính sách hiện hành.

Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 là 100% và tỷ lệ trẻ 11-16 tuổi đang học THCS đảm bảo so với quy định. Đa số học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường, giao tiếp có văn hoá. Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định. Đối với những học sinh thuộc diện chính sách được thanh toán đầy đủ kịp thời các chế độ chính sách. Nhiều học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

2. Điểm yếu

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường có loại hình đào tạo khác nhau cùng sinh hoạt trong một tổ chuyên môn nên đôi khi gặp khó khăn trong việc trao đổi chuyên sâu về chuyên môn.

Nhân viên bảo vệ đã được tập huấn nhưng chưa được thường xuyên.

Vẫn còn một số ít học sinh đi học chưa chuyên cần.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt mức 3

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 4/4

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 4/4

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 4/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Cơ sở vật chất có vai trò quan trọng góp phần thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua, được sự quan tâm đầu tư của nhà nước, sự huy động kinh phí từ công tác xã hội hóa, cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng các yêu cầu: kiên cố hóa, chuẩn hóa. Khuôn viên trường lớp, sân chơi, khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch và các phòng học, phòng chức năng, thư viện và các thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu về diện tích, đủ về số lượng các thiết bị cần thiết để duy trì và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh.*

c) *Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

Mức 2

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt có biển trường, cổng trường hệ thống tường rào đảm bảo, có 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số 0589 cấp ngày 03 tháng 7 năm 2009 và Số sổ CT00729 cấp ngày 31 tháng 10 năm 2011 do Sở Tài

nguyên môi trường cấp với tổng diện tích 17.285,0m² diện tích đất rộng, đảm bảo đề tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường. [H3-3.1-01].

Khu sân chơi, bãi tập có diện tích 7.500m² tính theo đầu học sinh 14,8m², diện tích sân chơi bằng 43,3% diện tích của nhà trường đảm bảo đủ cho học sinh vui chơi và thực hiện các hoạt động tập thể ngoài giờ đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. [H3-3.2-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

Có đầy đủ trang thiết bị để luyện tập thể dục, thể thao đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường. Hằng năm, nhà trường tiến hành kiểm tra các thiết bị phục vụ công tác giảng dạy và kê khai đầy đủ cũng như được trang cấp bổ sung thiết bị, dụng cụ hằng năm. [H1-1.1-02]; [H1-1.6-03]; [H3-3.2-02]; [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có diện tích đảm bảo phục tốt cho các hoạt động giáo dục, khuôn viên của nhà trường riêng biệt có đầy đủ tường bao, biển trường, cổng trường đảm bảo môi trường giáo dục luôn Xanh – Sạch – Đẹp. Hằng năm, trường được công nhận là trường Xanh - Sạch - Đẹp an toàn, được Công đoàn huyện Điện Biên khen.

Khu sân chơi, bãi tập có diện tích đảm bảo đủ cho học sinh vui chơi và thực hiện các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ học.

Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị để luyện tập thể dục, thể thao đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường, các trang thiết bị được bổ sung hàng năm.

3. Điểm yếu

Chưa có nhà đa năng phục vụ cho hoạt động sinh hoạt tập thể và luyện tập thể thao của cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm nhà trường tham mưu với phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện bổ sung cấp kinh phí xây dựng nhà đa năng, mua sắm trang thiết bị trong các năm tiếp theo để tổ chức các hoạt động sân trường và luyện tập thể dục thể thao được thuận lợi.

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả khu sân chơi, bãi tập, khuôn viên của nhà trường, tạo cho học sinh có môi trường học tập và vui chơi lành mạnh.

Bổ sung, cải tạo hệ thống bồn hoa, cây cảnh nhằm đảm bảo môi trường Xanh - Sạch - Đẹp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày.

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định.

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật hòa nhập.

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 10 phòng học được xây dựng kiên cố, đảm bảo 2 ca học. Diện tích mỗi phòng có diện tích 45,0m² diện tích bình quân 1,3m²/học sinh. Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-02]; [H1-1.6-03].

Trường có 05 phòng học bộ môn 01 phòng Vật lý – Công nghệ, 01 phòng Tiếng Anh, 01 phòng Hoá học – Sinh học, 01 phòng Tin học, 01 phòng Âm nhạc): diện tích mỗi phòng 54,0 m² được xây dựng đúng tiêu chuẩn . Bàn ghế đảm bảo quy định về góc nhìn, khoảng cách, được trang bị nội thất đồng bộ. được trang bị bàn ghế chuyên dụng, đáp ứng yêu cầu đặc thù của từng môn học; có hệ thống điện, nước theo yêu cầu sử dụng. Trang thiết bị dạy học trong phòng bộ môn đảm bảo theo quy định tại danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Hằng năm, trường tiến hành rà soát, đánh giá và có kiểm kê tài sản, cơ sở vật chất trong nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.6-03]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

Nhà trường có 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội khoảng 30 m², có 01 phòng thư viện 130 m² và 01 phòng 45 m² phòng truyền thống tích hợp phòng học. [H1-1.1-02]; [H1-1.6-03]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ khối phòng học theo quy định, trang thiết bị trong các phòng học như: bàn ghế đảm bảo đúng quy cách, an toàn phòng tránh các bệnh học đường cho học sinh, tạo tâm thế học tập tốt nhất cho học sinh, bảng đen, hệ thống chiếu sáng, hệ thống quạt đảm bảo theo quy định.

Nhà trường có đủ phòng học bộ môn được xây dựng đúng quy cách, trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị phục vụ hoạt động giảng dạy.

Có đủ phòng hoạt động Đoàn, công tác đội, phòng thư viện, phòng truyền thống lưu giữ các tư liệu truyền thống của nhà trường.

3. Điểm yếu

Chưa có phòng học riêng cho từng bộ môn, một số phòng vẫn còn ghép môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác bảo quản và sử dụng hiệu quả các phòng học, phòng bộ môn. Bộ phận phụ trách cơ sở vật chất thường xuyên kiểm tra công tác bảo quản và sử dụng các phòng học bộ môn. Cán bộ thiết bị có trách nhiệm bàn giao và nhận phòng học bộ môn sau các tiết học, có đánh giá tình hình sử dụng trang thiết bị. Bộ phận chuyên môn tăng cường kiểm tra việc sử dụng trang thiết bị dạy học và sử dụng phòng học bộ môn. Giáo viên có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra bảo quản tài sản tại phòng học và phòng học bộ môn.

Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với phòng Giáo dục, UBND huyện Điện Biên bổ sung, xây dựng thêm phòng học bộ môn. Hằng năm có kế hoạch sửa chữa, thay thế các trang thiết bị còn thiếu hoặc bị hỏng để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí: 3.3 Khối hành chính- quản trị

Mức 1

- a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính, quản trị của nhà trường.*
- b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*
- c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 10 phòng phục vụ cho khối quản trị - hành chính gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng Hội đồng - Truyền thống, 01 phòng kế toán, 01 phòng Đoàn - Đội, 01 phòng Y tế học đường, 03 phòng sinh hoạt chuyên môn của giáo viên, phòng hoạt động Công đoàn kết hợp với phòng chuyên môn tổ Khoa học xã hội, được xây dựng kiên cố, được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn. Khối phòng phục vụ cho ăn nghỉ của học sinh có 29 phòng, có 01 bếp nấu ăn cho học sinh. Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ cho học sinh đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh, có đầy đủ

các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.6-03]; [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

Nhà trường xây dựng 02 lán xe cho giáo viên và học sinh và 01 lán xe dành riêng cho học sinh nội trú. Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [H1-1.1-02]; [H1-1.6-03]; [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

Hàng năm, nhà trường tiến hành kiểm kê, rà soát, tu sửa, xây dựng Khối hành chính - quản trị, khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ theo quyết định của Hiệu trưởng để đáp ứng nhu cầu hoạt động giáo dục [H1-1.1-02]; [H1-1.6-03]; [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

2. Điểm mạnh

Có đủ khối phòng phục vụ học tập và phòng hành chính - quản trị theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường trung học Phổ thông và trường trung Phổ thông có nhiều cấp học. Có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học đã hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Khu nhà xe được xây dựng đầy đủ riêng biệt cho giáo viên và học sinh, được bố trí khoa học, đảm bảo an toàn.

Các Khối phòng quản trị - Hành chính, trang thiết bị nhà trường được tiến hành kiểm kê, rà soát, tu sửa, xây dựng hàng năm đảm bảo cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số trang thiết bị đã qua thời gian dài sử dụng đã có dấu hiệu xuống cấp, lỗi thời không phù hợp với hoạt động giảng dạy trong thời đại mới nên không phát huy hết hiệu quả sử dụng và cần được thay thế trong thời gian tới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024 và các năm học tiếp theo tiếp tục phát huy hiệu quả sử dụng các trang thiết bị hiện có. Làm tốt công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực để sửa chữa, nâng cấp các phòng công vụ cho giáo viên, phòng nội trú cho học sinh, mua sắm thay thế các thiết bị đã hỏng và lỗi thời.

Hiệu trưởng tiếp tục lập kế hoạch và tham mưu với phòng Giáo dục và UBND huyện Điện Biên đầu tư, trang cấp thêm cho khối phòng hành chính- quản trị. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường nêu cao ý thức bảo quản, tích cực phát huy hiệu quả CSVC nhà trường, thực hiện chủ trương xã hội hóa để xây dựng khối phòng hành chính – quản trị ngày càng khang trang, hiện đại.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 04 khu nhà vệ sinh dành cho nam và nữ riêng gồm: 01 khu vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, 04 nhà tắm dành cho học sinh bán trú, 01 nhà tắm dành cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Các nhà vệ sinh, nhà tắm được xây dựng và bố trí phù hợp cảnh quan, thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh sử dụng, đảm bảo hợp vệ sinh, an toàn, sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-02]; [H1-1.6-03]; [H3-3.4-01].

Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.4-02].

Nhà trường có khu vực thu gom rác và xử lý rác thải đảm bảo khuôn viên trường luôn sạch sẽ, không ô nhiễm môi trường. Có dụng cụ phân loại rác hữu cơ và vô cơ, khu xử rác thải được bố trí cách biệt với khu trường học đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế [H1-1.1-02]; [H1-1.6-03]; [H3-3.4-01].

2. Điểm mạnh

Trường có hệ thống công trình vệ sinh dành cho nam và nữ riêng. Vị trí các công trình vệ sinh phù hợp với cảnh quan trường học, đảm bảo, an toàn, sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập và sạch sẽ không gây ô nhiễm môi trường.

Có nguồn nước đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nước uống đạt tiêu chuẩn theo quy định của ngành y tế.

Việc thu gom và xử lý rác đảm bảo môi trường thường xuyên sạch sẽ, không bị ô nhiễm.

3. Điểm yếu

Một số trang thiết bị phục vụ cho công trình vệ sinh đã hỏng và cần phải sửa chữa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024 tiếp tục sử dụng có hiệu quả các công trình hiện có, tham mưu Phòng GD&ĐT, UBND huyện nâng cấp, sửa chữa, xây dựng bổ sung thêm một số hạng mục phục vụ cho công tác vệ sinh trong nhà trường.

Tuyên truyền cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường giữ gìn vệ sinh chung, bảo quản và sử dụng cơ sở, trang thiết bị hiện có để đảm bảo nhà trường luôn có môi trường xanh – sạch – đẹp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ trang thiết bị thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường Hệ thống máy tính gồm 43 máy tính phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy, 18 máy tính được kết nối internet đảm bảo tạo môi liên kết công việc giữa Ban Giám hiệu, các tổ chuyên môn và các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường và đảm bảo cho 100% học sinh được học môn Tin học hiệu quả [H3-3.5-01]; [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

Trường có 4 bộ thiết bị dạy học, số thiết bị trên đã đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học. Phong trào làm đồ dùng dạy học tự làm được đẩy mạnh cùng với các thiết bị được trang cấp đã khai thác, sử dụng có hiệu quả đã đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-02].

Hàng năm Ban giám hiệu và các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc sử dụng trang thiết bị, tiến hành kiểm kê, rà soát và sửa chữa, đề nghị mua sắm bổ sung các trang thiết bị để phục vụ cho quá trình dạy và học [H1-1.6-03]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các đồ dùng, thiết bị văn phòng, thiết bị khác phục vụ đầy đủ nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thiết bị dạy học đủ phục vụ cho giáo viên và học sinh trong nhà trường, hàng năm được mua sắm bổ sung các trang thiết bị để phục vụ cho quá trình dạy và học.

3. Điểm yếu

Một số trang thiết bị đã cũ nên độ chính xác chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm nhà trường chỉ đạo làm tốt công tác kiểm kê thiết bị, đồ dùng dạy học ở cuối mỗi kì học, năm học để nắm bắt số lượng cần bổ sung, sửa chữa. Lập tờ trình xin cấp bổ sung các trang thiết bị còn thiếu cho các phòng học bộ môn.

Nhân viên quản lý thiết bị kết hợp với giáo viên, học sinh làm tốt công tác quản lý, sử dụng thiết bị. Tiếp tục lập phiếu giao nhận hàng ngày, có sổ theo dõi tình hình sử dụng thiết bị.

Giáo viên khai thác triệt để các bộ đồ dùng, thiết bị để nâng cao chất lượng các giờ lên lớp. Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn thường xuyên tự kiểm tra việc sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào làm đồ dùng dạy học trong đội ngũ giáo viên trong toàn trường thiết kế đồ dùng dạy học để phục vụ công tác dạy học.

5. Tự đánh giá đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện nhà trường có tổng diện tích 132m² trong đó phòng đọc là 102 m², phòng kho là 30m². Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến [H3-3.6-01].

Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Hằng năm, nhà trường phát động phong trào mỗi cán bộ giáo viên, công nhân viên và học sinh trong trường quyên góp sách, truyện, thơ hoặc sách pháp luật làm phong phú hơn nguồn sách cho thư viện [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

Hàng năm, nhà trường tiến hành kiểm kê, bổ sung các danh mục, các loại sách báo, sách tham khảo để phục vụ cho hoạt động dạy và học của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.1-02]; [H1-1.6-03]; [H3-3.6-03].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường có tổng diện tích 132m², phòng thư viện rộng thoáng mát, đáp ứng nhu cầu khai thác, tra cứu của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường huy động nguồn xã hội hóa để đảm bảo 1,5 đầu sách/học sinh..., có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu

Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh

Hàng năm thư viện nhà trường được bổ sung số lượng lớn, sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học đáp ứng hoạt động giáo dục ngày càng cao trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Số lượt học sinh truy cập, sưu tầm các tư liệu cho thư viện chưa nhiều

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm nhà trường chỉ đạo làm tốt công tác kiểm kê sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Xây dựng Kế hoạch bổ sung các tài liệu còn thiếu.

Tiếp tục phát động phong trào quyên góp ủng hộ các loại sách, báo, sách tham khảo cho thư viện nhà trường.

Tiếp tục cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất của thư viện nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 3.

1. Điểm mạnh

Nhà trường có diện tích đảm bảo phục tốt cho các hoạt động giáo dục, khuôn viên của nhà trường riêng biệt có đầy đủ tường bao, biển trường, công trường đảm bảo môi trường giáo dục luôn Xanh – Sạch – Đẹp. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích đảm bảo, có đủ trang thiết bị để luyện tập thể dục, thể thao cho học sinh vui chơi và thực hiện các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ học.

Nhà trường có đủ khối phòng học, phòng bộ môn theo quy định, trang thiết bị trong các phòng học như: bàn ghế đảm bảo đúng quy cách, an toàn phòng tránh các bệnh học đường cho học sinh, tạo tâm thế học tập tốt nhất cho học sinh, bảng đen, hệ thống chiếu sáng, hệ thống quạt đảm bảo theo quy định. Có đủ phòng hoạt động Đoàn, công tác đội, phòng thư viện, phòng truyền thống lưu giữ các tư liệu truyền thống của nhà trường.

Có đủ khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị và khu để xe riêng biệt theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường trung học Phổ thông và trường trung Phổ thông có nhiều cấp học. Hàng năm các trang thiết bị nhà trường được tiến hành kiểm kê, rà soát, tu sửa, xây dựng hàng năm đảm bảo cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Có đủ các đồ dùng, thiết bị văn phòng, thiết bị khác phục vụ đầy đủ nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được bổ sung hàng năm.

Nhà trường có thư viện đảm bảo tổng diện tích 132m², phòng thư viện rộng thoáng mát, đáp ứng nhu cầu khai thác, tra cứu của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường huy động nguồn xã hội hóa để đảm bảo 1,5 đầu sách/học sinh..., có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh

2. Điểm yếu

Chưa có nhà đa năng phục vụ cho hoạt động sinh hoạt tập thể và luyện tập thể thao của cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh.

Phòng học bộ môn vẫn còn ghép giữa các môn học. Một số trang thiết bị đã qua thời gian dài sử dụng đã có dấu hiệu xuống cấp, chính xác chưa cao, lỗi thời không phù hợp với hoạt động giảng dạy chương trình mới nên không phát huy hết hiệu quả sử dụng và cần được thay thế trong thời gian tới.

Một số trang thiết bị phục vụ cho công trình vệ sinh đã hỏng và cần phải sửa chữa.

Số lượt học sinh truy cập, sưu tầm các tư liệu cho thư viện chưa nhiều

Kết quả tự đánh giá:

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 6/6

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 6/6

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 5/5

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Để làm tốt công tác giáo dục, nhà trường rất quan tâm xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Việc phối hợp nhịp nhàng giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh từ nhiều năm nay đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường nhất là công tác xã hội hóa trong việc phối hợp giáo dục học sinh, hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ cho dạy học, động viên khuyến khích học sinh có thành tích, học sinh khó khăn vươn lên trong học tập. Ngoài ra, mối quan hệ giữa nhà trường với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn ngày càng phát triển, đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích của nhà trường trong những năm học qua.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập theo tín nhiệm của cha mẹ học sinh toàn trường vào đầu mỗi năm học theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT. [H4-4.1-01].

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng năm học cụ thể và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và đã tổ chức thực hiện theo kế hoạch đề ra, hoạt động đúng tiến độ. [H4-4.1-02].

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục khác cho học sinh như: hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh

đã bỏ học trở lại lớp. Nhờ có sự phối hợp có hiệu quả với Ban đại diện cha mẹ học sinh nên chất lượng 2 mặt giáo dục và các hoạt động thi đua của nhà trường hàng năm tăng lên rõ rệt, góp phần xây dựng nhà trường ngày một vững mạnh. [H1-1.1-02]; [H1-1.3-04]; [H4-4.1-03].

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc vận động, kêu gọi ủng hộ nguồn kinh phí từ các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm để hỗ trợ nhà trường trong việc vận động, động viên khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh nghèo vươn lên trong học tập, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác. Trong nhiều năm qua, nhà trường đã nhận được sự giúp đỡ thiết thực của Ban chỉ huy Đoàn biên phòng Mường Nhà về việc hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập như chương trình học bổng “Nâng bước em đến trường” và nhận 02 HS của trường làm con nuôi. Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh đảm bảo tính dân chủ cao, thực hiện công khai, minh bạch. [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập từ đầu mỗi năm học và đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, tổ chức thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban đại diện cha mẹ học sinh được quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. Trong quá trình phối hợp thực hiện, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả.

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã chủ động, tích cực phối hợp với nhà trường và các tổ chức đoàn thể tại địa phương trong việc quản lý, động viên học sinh tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy nhà trường; khen thưởng, biểu dương học sinh có thành tích trong các hoạt động và hỗ trợ học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Kết quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh đã góp phần nâng cao chất lượng công tác xã hội hóa giáo dục và chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa chủ động, mạnh dạn trong việc đề xuất các ý kiến trước cuộc họp.

Một số cha mẹ học sinh còn ít quan tâm đến việc học tập của các con, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa cha mẹ học sinh với giáo viên chủ nhiệm lớp trong quá trình học tập, giáo dục đạo đức con em mình.

Nhà trường có nhiều học sinh ở bản xa nên việc liên lạc với cha mẹ học sinh khi có việc đột xuất còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp cần mạnh dạn hơn trong việc đề xuất ý kiến trước cuộc họp phụ huynh.

Tăng cường hơn nữa sự phối kết hợp giữa cha mẹ học sinh với giáo viên chủ nhiệm lớp và với nhà trường.

Tích cực việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác liên lạc, trao đổi công việc giữa giáo viên chủ nhiệm lớp, nhà trường với cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường thường xuyên tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác giáo dục. Trong quá trình thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường luôn nhận được sự quan tâm tạo điều kiện thuận lợi của cấp ủy Đảng, chính quyền cùng các đơn vị đóng chân trên địa bàn xã. [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H4-4.2-01].

Nhà trường thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau (qua các cuộc họp, các buổi lễ, mít tinh trong năm học, các buổi giao ban trên địa bàn xã, các tin bài đăng tải trên website). [H1-1.1-05]; [H1-1.3-04]; [H4-4.2-02].

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan môi trường, động viên khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. [H1-1.2-02]; [H4-4.2-03].

Ban giám hiệu và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức xã hội, đoàn thể, cá nhân của địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh như rèn kỹ năng sống, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Bên cạnh đó, nhà trường thường xuyên tổ chức hoạt động thăm hỏi động viên gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, tổ chức các buổi lao động chăm sóc Đài tưởng niệm của xã. [H1-1.10-02]; [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05].

Nhà trường đã tích cực chủ động tham mưu có hiệu quả với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan: Trạm y tế xã, Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Điện Biên, Công an xã Mường Nhà, Đoàn Biên phòng Mường Nhà cùng tham gia các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong nhà trường để xây dựng một trường học an toàn, lành mạnh. Trong nhiều năm qua, nhà trường không có học sinh vi phạm luật an toàn giao thông, tệ nạn xã hội, tai nạn thương tích. Đơn vị trường thực sự trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường đã được các cấp có thẩm quyền công nhận là đơn vị đạt danh hiệu đơn vị văn hóa. [H1-1.1-02]; [H1-1.10-02]; [H4-4.2-06].

2. Điểm mạnh

Trong những năm qua, nhà trường đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Đồng thời, nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Đặc biệt nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan môi trường; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Điểm yếu

Là vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên việc huy động nguồn lực từ nhân dân để đóng góp hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư tăng thêm thiết bị dạy học cho nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục huy động ý kiến đóng góp của các tổ chức Chính quyền, đoàn thể, và cộng đồng trong việc xây dựng chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường phù hợp

với tình hình địa phương; tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền; phối hợp có hiệu quả với các tổ chức cá nhân trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động, các sự kiện quan trọng của địa phương tại đơn vị trường; góp phần xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Các giáo viên chủ nhiệm làm tốt hơn công tác tuyên truyền hoạt động của nhà trường tới cha mẹ học sinh của lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận tiêu chuẩn 4

1. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường đã được thành lập từ đầu mỗi năm học và đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, tổ chức thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; chủ động, tích cực phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh, khen thưởng, biểu dương học sinh có thành tích trong các hoạt động và hỗ trợ học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Kết quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh đã có tác dụng tích cực đối với việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển giáo dục dựa theo từng giai đoạn và tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện được phương hướng, chiến lược đã đề ra.

Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, an toàn giao thông và sử dụng điện an toàn, tiết kiệm cho học sinh.

Nhà trường đã huy động các nguồn lực từ phụ huynh học sinh, cá nhân, tổ chức trong và ngoài nhà trường để tu sửa cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn bằng cả tiền và hiện vật; hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động phong trào.

2. Điểm yếu

Một số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa chủ động, mạnh dạn trong việc đề xuất các ý kiến trước cuộc họp.

Một số cha mẹ học sinh còn ít quan tâm đến việc học tập của các con, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa cha mẹ học sinh với giáo viên chủ nhiệm lớp trong quá trình học tập, giáo dục đạo đức con em mình.

Nhà trường có nhiều học sinh ở bản xa nên việc liên lạc với cha mẹ học sinh khi có việc đột xuất còn gặp nhiều khó khăn.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt mức 3

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 2/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Trường PTDTBT THCS xã Mường Nhà được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2020, trong những năm học qua công tác giáo dục và kết quả giáo dục trong nhà trường được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương nghiêm túc, có kế hoạch chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo giúp đỡ học sinh học lực yếu, kém để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh; giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Giáo dục học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường. Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực của học sinh hằng năm đảm bảo quy định về chất lượng trường THCS chuẩn Quốc gia, đáp ứng được mục tiêu giáo dục.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường, bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng làm việc và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

c) Các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh đa dạng và hiệu quả.

Mức 2

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 3

Hằng năm rà soát, phân tích đánh giá hiệu quả và tác động của biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định; thực hiện đầy đủ và đúng kế hoạch thời gian năm học. Kế hoạch

giảng dạy và học tập từng môn học do nhà trường tự xây dựng bám sát theo chương trình giảm tải của Bộ GD&ĐT, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và đối tượng học sinh; có đầy đủ sổ ghi kế hoạch giảng dạy, giáo án, sổ ghi chép, dự giờ, thăm lớp [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01];[H5-5.1-02].

Đội ngũ giáo viên thường xuyên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Hằng năm, nhà trường tổ chức nhiều hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy như: dự giờ thăm lớp, tham gia chuyên đề cấp trường, cụm, huyện, thi giáo viên giỏi cấp trường, huyện, tỉnh. Ngoài ra, giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao kiến thức, phương pháp phục vụ cho công tác giảng dạy [H1-1.1-02]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

Các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh đa dạng, đảm bảo khách quan, hiệu quả [H1-1.1-02]; [H5-5.1-05].

Tổ chức thành lập các đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa, học sinh năng khiếu văn nghệ, thể thao được bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch của nhà trường. Tăng cường công tác phụ đạo đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

Hằng năm, nhà trường có rà soát, phân tích, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập hàng tháng đúng quy định nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh [H1-1.1-02]; [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05]; [H5-5.1-06]; [H5-5.1-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch hoạt động chuyên môn cho năm học cụ thể đến từng kỳ, từng tháng, từng tuần. Các GV thực hiện nghiêm túc thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập theo quy định của Bộ GD&ĐT và các cơ quan có thẩm quyền. Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra, ký duyệt các kế hoạch, giáo án của giáo viên theo định kỳ và đột xuất. Thực hiện nghiêm túc việc rà soát, đánh giá công tác thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tiến độ chương trình giảng dạy của GV nhằm nâng chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc lưu giữ, bảo quản kế hoạch bài dạy của một số giáo viên chưa khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Hằng năm, thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT, các quy định của cơ quan quản lý giáo dục.

Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, chất lượng học tập của học sinh và điều chỉnh kịp thời; tăng cường kiểm tra hướng dẫn ghi chép các nội dung hợp lý theo quy định.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học, linh hoạt, chủ động trong việc thực hiện chương trình nâng cao chất lượng giáo dục.

Quản lý và lưu giữ các loại hồ sơ cuối các năm học đầy đủ, khoa học.

Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, tổ chức các chuyên đề tháo gỡ các khó khăn trong chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1

a) Có kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 2

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được các cấp có thẩm quyền công nhận.

1. Mô tả thực trạng

Hằng năm, nhà trường tổ chức các hoạt động nhằm phát hiện học sinh năng khiếu; rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn, để xây dựng kế hoạch giáo dục và đưa ra các giải pháp cho phù hợp [H1-1.1-02]; [H1-1.4-04]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-02];[H5-5.2-01];[H5-5.2-02].

Nhà trường tổ chức các hình thức bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. [H1-1.1-02]; [H1-1.4-04]; [H1-1.5-02]; [H5-5.1-05]; [H5-5.2-04].

Sau mỗi học kỳ, nhà trường đều tổ chức rà soát, đánh giá tình hình học tập văn hóa của học sinh để cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn

luyện. Tổ chức rút kinh nghiệm điều chỉnh để có biện pháp khắc phục kịp thời [H1-1.1-02]; [H5-5.2-01] .

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H1-1.1-02]; [H1-1.5-02]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Hàng năm, nhà trường có đội tuyển học sinh năng khiếu tham gia thi và đạt nhiều giải cao ở cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia. [H1-1.1-02]; [H5-5.2-05] ;[H5-5.2-05].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường tổ chức phân loại đối tượng học sinh. Xây dựng kế hoạch và các giải pháp phù hợp để bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. Sau mỗi học kì đều tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động trên.

3. Điểm yếu

Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường nên việc học tập tại nhà của học sinh chưa có hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đa dạng hóa các loại hình tổ chức lớp học để tăng hứng thú, tính tích cực học tập của học sinh.

Tổ chức các chuyên đề về bồi dưỡng học sinh năng khiếu, bố trí các giáo viên bồi dưỡng học sinh năng khiếu đi học hỏi kinh nghiệm thông qua các lớp tập huấn, chuyên đề cụm, chuyên đề huyện.

Phối kết hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh để động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Ban giám hiệu, giáo viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm tăng cường phối hợp chặt chẽ với gia đình phụ huynh học sinh, gặp gỡ trao đổi để giúp cho tất cả phụ huynh học sinh nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường, từ đó đôn đốc, giám sát việc học tập ở nhà của các em.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 1

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và có hiệu quả.

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn

1. Mô tả hiện trạng

Thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn theo quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo của ngành về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương [H1-1.1-02]; [H1-1.4-04]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-05]; [H5-5.3-01].

Hằng năm, nhà trường có thực hiện kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục địa phương theo quy định [H1-1.1-02]; [H5-5.1-02].

Mỗi năm học, nhà trường có rà soát, cập nhật tài liệu, điều chỉnh một số nội dung trong chương trình giáo dục địa phương cho phù hợp với thực tế: môn Lịch sử, môn Giáo dục công dân, môn Địa lí, môn Công nghệ, môn Ngữ văn và các hoạt động giáo dục khác [H1-1.1-02]; [H2-2.2-04]; [H5-5.1-02]; [H5-5.3-01].

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn với lý luận thực tiễn, kết hợp dạy học trên lớp với tổ chức tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khoá nhằm tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về văn hoá, lịch sử, kinh tế - xã hội địa phương cho học sinh [H1-1.8-01]; [H5-5.3-01]; [H5-5.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục địa phương theo yêu cầu đã quy định của các môn học. Xây dựng được kế hoạch hoạt động, lồng ghép, tích hợp việc dạy học chương trình chung với chương trình giáo dục địa phương với hoạt động ngoại khóa, thực hiện đánh giá đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo của Sở, Phòng GD&ĐT. Tổ chức các hoạt động chăm sóc đài tưởng niệm, thăm quan mô hình dệt và làm thổ cẩm tại địa phương, phát huy được vốn hiểu biết của mình thông qua hoạt động giáo dục địa phương; từ đó giáo dục các em lòng yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào về truyền thống văn hóa, lịch sử, địa lý địa phương. Giáo viên tích cực thu thập, tìm hiểu các tài liệu có liên quan về truyền thống lịch sử địa phương phục vụ cho việc dạy và học nội dung giáo dục địa phương

3. Điểm yếu

Việc sưu tầm, cập nhật, tài liệu nội dung giáo dục địa phương còn chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tổ chức đa dạng các loại hình học tập nội dung giáo dục địa phương theo hướng lồng ghép vào các môn học, các giờ ngoại khóa, tham quan, các buổi sinh hoạt tập thể gắn với thực tiễn địa phương.

Tổ chức cho giáo viên và học sinh nghiên cứu, sưu tầm tư liệu làm phong phú thêm tài liệu giáo dục địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

Mức 1

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường đã có kế hoạch, phân công, huy động giáo viên, nhân viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS; định hướng một số ngành nghề phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cho các em học sinh; thực hiện nghiêm túc chương trình hướng nghiệp cho HS theo quy định [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.8-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H2-2.2-04].

Hàng năm, nhà trường có tổ chức đa dạng, phong phú các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh trong các hoạt động ngoại khóa, giúp các em định hướng được nghề nghiệp phù hợp với điều kiện gia đình và kinh tế - xã hội địa phương [H1-1.1-02]; [H2-2.2-04]; [H5-5.4-01].

Hàng kì, hàng năm tiến hành rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định [H1-1.1-02]; [H2-2.2-04]; [H5-5.1-05]; [H5-5.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức cho 100% học sinh khối 9 được tham gia học hướng nghiệp theo chương trình quy định của Bộ GD&ĐT, tổ chức định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế ở địa phương.

Nhà trường liên kết được với các Trung tâm dạy nghề của tỉnh, Trung tâm GDNN-GDTX huyện triển khai giáo dục nghề phổ thông cho HS sau khi tốt nghiệp.

3. Điểm yếu

Các nội dung hướng nghiệp mới dừng lại ở tư vấn, giới thiệu cho học sinh một số nội dung mà chưa hỗ trợ định hướng cụ thể nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện tốt việc giáo dục hướng nghiệp cho học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Tăng cường tuyên truyền vận động HS tích cực tham gia học nghề tại Trung tâm dạy nghề của tỉnh, Trung tâm GDNN-GDTX của huyện.

Chủ động xây dựng kế hoạch, liên hệ với Trung tâm Trung tâm GDNN-GDTX huyện Điện Biên tổ chức dạy nghề cho học sinh theo nhu cầu và điều kiện thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kĩ năng sống cho học sinh.

Mức 1

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng kế hoạch về việc giáo dục rèn luyện các kỹ năng cho học sinh, tuyên truyền giáo dục phù hợp với tâm lí lứa tuổi học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương [H1-1.1-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H5-5.4-01].

Thông qua các giờ chào cờ, tiết học tự chọn các buổi sinh hoạt tập thể, sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt nội trú, nhà trường giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống

cho học sinh với nhiều hình thức đa dạng [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.3-05]; [H5-5.5-01].

Đạo đức lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc [H4-4.1-03]; [H4-4.2-03]; [H5-5.5-01].

Hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả học tập, rèn luyện; khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh, từng bước hình thành, phát triển các kỹ năng [H5-5.4-01]; [H5-5.5-01].

Bước đầu HS có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ kỹ thuật thông qua sự hướng dẫn của thầy cô; có nhiều sản phẩm đạt giải cao trong các cuộc thi [H1-1.1-02]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã làm tốt công tác giáo dục, rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Quan tâm, chỉ đạo các hoạt động giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học. Tổ chức tốt các nội dung chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh theo quy định. CB-GV trong nhà trường đều nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc rèn kỹ năng sống cho học sinh qua chương trình chính khoá và qua các hoạt động xã hội, tạo môi trường giáo dục lành mạnh cho các em. GVCN kết hợp với đoàn thể tổ chức các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp rèn luyện kỹ năng sống với nội dung phong phú, đa dạng phù hợp với chủ đề tạo hứng thú cho học sinh tham gia. Tổ chức có hiệu quả các buổi tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh. Hàng năm đều có học sinh tham nghiên cứu khoa học kỹ thuật, cuộc thi “sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng” các cấp và có nhiều sản phẩm đạt giải.

3. Điểm yếu

Còn một số ít học sinh chưa mạnh dạn trong các hoạt động tập thể. Nhận thức về sức khỏe, giới tính của học sinh còn hạn chế. Tập quán lạc hậu của các dân tộc vẫn còn nhiều vấn đề ảnh hưởng tới việc rèn kỹ năng sống cho HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tăng cường giáo dục các kỹ năng cơ bản cho học sinh thông qua các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp, chú trọng giáo dục trực tiếp thông qua các hành động, sinh hoạt hàng ngày. Tăng cường giáo dục ý thức đạo đức học sinh trong các giờ sinh hoạt lớp, giờ chào cờ, giờ hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp và được lồng ghép với các môn học; giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động tập thể phong phú, sinh động, gần gũi với học sinh.

Xây dựng kế hoạch tư vấn học đường theo hướng thiết thực, phù hợp với đối tượng học sinh. Chú trọng các giải pháp nâng cao chất lượng tư vấn, giúp đỡ của giáo viên chủ nhiệm đối với học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.

Mức 1

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường: Đạt ít nhất 5% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở).

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường: Không quá 100% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở).

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở).

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban.

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá theo quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Kết quả hai mặt giáo dục của nhà trường hằng năm đảm bảo quy định: học sinh xếp loại học lực từ TB trở lên đạt trên 98% trong đó học sinh xếp loại học lực khá đạt 32% đến 41%, học sinh xếp loại học lực giỏi đạt từ 5,0% đến 6,0% trở lên. Tỷ lệ học sinh yếu, kém không quá 2%. HS lớp 9

được công nhận tốt nghiệp đạt tỷ lệ 98-100%, chuyên lớp thẳng hằng năm đạt 98% trở lên [H1-1.1-02]; [H5-5.1-04].

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp [H5-5.1-04]; [H5-5.6-01].

Việc định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-02]; [H5-5.1-04].

Không có học sinh bỏ học và học sinh lưu ban không quá 2% [H5-5.6-02].

2. Điểm mạnh

Chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường đảm bảo tỉ lệ theo quy định. Tỉ lệ học sinh khá, giỏi có nhiều chuyển biến tích cực, năm sau cao hơn năm trước.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để duy trì tốt sĩ số HS đảm bảo tỷ lệ học sinh lên lớp; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, duy trì ổn định tỷ lệ tốt nghiệp hàng năm; giảm tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức tốt việc phụ đạo học sinh yếu, kém; thực hiện dạy học sát đối tượng, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

Giáo viên chủ nhiệm xây dựng, thực hiện tốt nề nếp học tập, phong trào học tập của lớp, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh, giáo viên bộ môn quan tâm và tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.

Tăng cường phối hợp giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội trong việc giáo dục học sinh, coi trọng biện pháp nêu gương, thuyết phục trong giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 5

1. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường xây dựng được kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kì, tháng, tuần. Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng bộ môn. Việc rà soát đánh giá thực hiện chương trình, kế hoạch được tiến hành thường xuyên.

Nhà trường quan tâm chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học. Hầu hết giáo viên tích cực đổi mới PPDH biết sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin hợp lý, dạy học gắn với thực tiễn, xây dựng chủ đề dạy học tích hợp, thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn kỹ năng tư duy cho học sinh. Quan tâm đến từng đối tượng học sinh do đó đã khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, nhiều em có ý thức vươn lên trong học tập, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh.

Tham mưu xây dựng được kế hoạch PCGD của địa phương. Triển khai thực hiện tốt công tác PCGD. Kết quả PCGD được duy trì, giữ vững.

Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu được quan tâm trở thành việc làm thường xuyên, trọng tâm nâng cao chất lượng vì vậy chất lượng học sinh giỏi tăng lên rõ rệt, học sinh yếu kém ngày càng giảm.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương, thông qua đó góp phần giáo dục truyền thống văn hóa, dạy học gắn với thực tiễn của học sinh.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường coi trọng thông qua đó góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Công tác giáo dục hướng nghiệp đã định hướng ngành nghề phù hợp cho học sinh.

Chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây chuyên biến mạnh mẽ. Có nhiều học sinh đạt giải tại các kì thi học sinh giỏi các cấp. Hiệu quả giáo dục hằng năm của nhà trường đáp ứng yêu cầu đặt ra.

2. Điểm yếu

Trong các năm học vẫn còn một số ít học sinh chưa chuyên cần nên ảnh hưởng đến chất lượng học tập.

Số lượng học sinh giỏi các cấp chưa ổn định qua các năm.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt mức 2

Số lượng các tiêu chí đạt mức 1: 6/6

Số lượng các tiêu chí đạt mức 2: 6/6

Số lượng các tiêu chí đạt mức 3: 4/4

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng hàng năm theo quy định, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông. Kế hoạch giáo dục giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình

giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tiếp theo Ban giám hiệu cần tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để đưa vào kế hoạch giáo dục của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh khuyết tật, học sinh có năng khiếu đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch; rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh khuyết tật, học sinh có năng khiếu. Tất cả học sinh khuyết tật, học sinh có năng khiếu đều hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao đạt giải được các cấp có thẩm quyền công nhận [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-05].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật, học sinh có năng khiếu, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Có chính sách quan tâm khen thưởng HS giỏi, học sinh có năng khiếu; hỗ trợ HS khuyết tật. Chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu chuyển biến mạnh mẽ qua từng năm học.

100% học sinh khuyết tật, học sinh có năng khiếu hoàn thành các mục tiêu giáo dục đề ra.

3. Điểm yếu

Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác khảo sát phân loại học sinh. Phân công giáo viên giảng dạy hợp lý. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Ban giám hiệu, giáo viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với gia đình phụ huynh học sinh để giúp cho tất cả phụ huynh học sinh nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường. Tổ chức tốt dạy học 2 buổi/ ngày lồng ghép bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

Các tổ chuyên môn tiếp tục đưa chuyên đề trao đổi kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu để đồng nghiệp hỗ trợ phát triển chuyên môn. Nhà trường phối hợp với công đoàn tổ chức cho giáo viên tham quan học tập kinh nghiệm các trường đã làm tốt công tác này.

Kết hợp với Hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân, Ban đại diện cha mẹ học sinh đề động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khuyết tật.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn quan tâm đầu tư cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Hằng năm nhà trường đã thành lập được các đội tuyển tham gia các cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp huyện, cấp tỉnh; các cuộc thi do Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức: thi vận dụng kiến thức Liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn, thi nghiên cứu KHKT và sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng (năm học 2016-2017, đạt 3 giải khuyến khích cấp quốc gia cuộc thi vận dụng kiến thức Liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn; 2018-2019 đạt giải 2 giải A, 1 giải B sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh; 01 giải Ba sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp quốc gia; năm học 2019-2020 đạt giải 01 giải A, 01 giải C sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh) [H1-1.1-02]; [H1-1.2-08]; [H5 -5.5-02].

2. Điểm mạnh

Học sinh của nhà trường có khả năng nghiên cứu khoa học, biết vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn. Nhiều năm liền nhà trường đạt giải cao trong kì thi vận dụng kiến thức liên môn và KHKT.

3. Điểm yếu

Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác lập kế hoạch, đầu tư, vận động học sinh tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có một phòng thư viện đạt chuẩn được trang bị đầy đủ tủ, giá đựng sách báo các loại như: tủ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, sách nghiệp vụ truyện và ký, thông tin tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi tiện cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phòng đọc rộng rãi, thoáng mát, đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc [H3-3.6-01].

Cán bộ thư viện đã xây dựng được kế hoạch, nội qui hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện hằng ngày để cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện [H3-3.6-02].

Phòng đọc, thư viện được trang bị hệ thống máy tính kết nối Internet đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý của nhà trường [H3-3.5-03]; [H3-3.6-01].

Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H1-1.6-02]; [H3-3.6-02].

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt tiên tiến [H1-1.1-02]; [H3-3.6-02].

2. Điểm mạnh

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

Nhà trường có hệ thống mạng Internet, hệ thống Wifi đáp ứng được nhu cầu dạy và học, quản lý trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Cơ sở hạ tầng của thư viện chưa đáp ứng tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục sửa chữa, hoàn thiện cơ sở vật chất của thư viện. Tăng cường công tác quản lý, bổ sung các đầu sách hàng năm cho thư viện.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục (Điều 27 văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015): giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Trong những năm qua nhà trường được các cấp có thẩm quyền tặng Bằng khen, Giấy khen, ...[H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-06]; [H1-1.7-01]; [H6-6.5-01].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2025. Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc tiếp nhận ý kiến đóng góp của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua trang web chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai nhằm tranh thủ sự đóng góp ý kiến của mọi tổ chức, cá nhân. Nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương. Triển khai các giải pháp khoa học nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Đa dạng hóa việc tiếp nhận các ý kiến đóng góp của cộng đồng, phụ huynh thông qua trang web.

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược nhằm thúc đẩy chất lượng giáo dục nhà trường tăng cao hơn nữa.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá nghiêm túc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuối mỗi học kỳ đều có bảng tổng hợp kết quả học tập của từng lớp và đạt theo yêu cầu kế hoạch của nhà trường đề ra. Kết quả học lực, hạnh kiểm; tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường trong 05 năm liên tiếp có ít nhất 02 năm vượt trội hơn so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.2-01]; [H1-1.5-03]; [H5-5.1-02]; [H5-5.6-01];

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo tổng kết, sơ kết năm học. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyển biến mạnh mẽ.

Theo đánh giá chất lượng đạo đức hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng đạo đức đối với học sinh. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

Tỉ lệ học sinh lên lớp, tỉ lệ tốt nghiệp hằng năm cao và ổn định.

3. Điểm yếu

Một số học sinh tính chủ động trong học tập chưa cao, thầy cô còn phải kèm cặp nhiều. Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn của học sinh vẫn còn hạn chế.

Cá biệt vẫn còn học sinh có ý thức rèn luyện đạo đức và học tập chưa thường xuyên, chưa thực hiện tốt nội quy trường lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu tiếp tục thực hiện chỉ đạo đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng. Quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình dạy học nội bộ; dạy học phân hóa

phù hợp đối tượng; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá... Tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.

Tổ chuyên môn tiếp tục quan tâm thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Quản lý nội dung chương trình dạy học của giáo viên.

Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nền nếp học tập, phong trào học tập của lớp, phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn nâng cao chất lượng học sinh. Phối hợp với phụ huynh học sinh quan tâm, tạo điều kiện, thời gian tự học ở nhà cho học sinh, đi học chuyên cần, tham gia học buổi 2, phụ đạo đầy đủ.

Giáo viên giảng dạy thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Lồng ghép giữa truyền đạt kiến thức, kỹ năng cơ bản với phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi thực hiện dạy học sát đối tượng. Quan tâm giúp đỡ từng học sinh.

Đội thiếu niên phát động phong trào thi đua học tốt, đôi bạn cùng tiến, xây dựng nền nếp ý thức tự quản, tự học. Phát huy sự sáng tạo chủ động của học sinh.

Học sinh phải xác định trách nhiệm học tập, có ý thức tự giác, chuyên cần, chủ động tích cực học tập.

Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, các đoàn thể cần tiếp tục tuyên truyền vận động cho mọi người thấy được việc giáo dục đạo đức học sinh là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong nhà trường.

Kiên trì, thống nhất quan điểm giáo dục toàn diện, không xem nhẹ mặt giáo dục nào.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa; trong nhà trường, ngoài xã hội, tại gia đình học sinh.

Tiếp tục phối hợp đồng bộ các môi trường giáo dục đạo đức học sinh: Gia đình - nhà trường - xã hội.

Giáo dục đạo đức học sinh cần chú trọng giáo dục các phẩm chất đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hóa, nội quy kỷ luật, giáo dục pháp luật với rèn luyện kỹ năng sống.

Coi trọng biện pháp nêu gương, thuyết phục trong giáo dục.

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được về kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận:

a. Điểm mạnh nổi bật

Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành các mục tiêu giáo dục đề ra.

Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học trong năm học 2021-2022 có 03 sản phẩm đạt giải cấp huyện.

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

Kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường trong 05 năm liên tiếp có ít nhất 02 năm vượt trội hơn so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng.

b. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

c. Đánh giá

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4

Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 2

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã khái quát tương đối đầy đủ những kết quả mà tập thể đã đạt được trong 5 năm qua, đã khẳng định quá trình nỗ lực phấn đấu vươn lên của đơn vị thể hiện bởi những thành tích, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, bên cạnh đó báo cáo nêu rõ thực trạng của nhà trường về cơ sở vật chất, đội ngũ, nguồn lực và những vấn đề khác có liên quan đến chất lượng giáo dục để thông báo với cơ quan quản lý giáo dục cấp trên từ đó đơn vị có kế hoạch điều chỉnh các nguồn lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm đáp ứng ngày càng cao tiêu chuẩn chất lượng, uy tín của nhà trường.

Đối chiếu các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường Trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các chỉ số, các tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 1: $28/28 = 100\%$

- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 2: $28/28 = 100\%$

- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 3: $20/20 = 100\%$

- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 4: $4/6 = 66,7\%$

Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 3.

Cơ sở giáo dục đề nghị KĐCLGD đạt cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Văn bản số: 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và theo Điều 5, Điều 6 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT về chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và thời hạn công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học và các mức đánh giá trường trung học. Trường PTDTBT THCS xã Mường Nhà huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên tự đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường về công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông.

Mường Nhà, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Tường Duy Trung